

KẾ HOẠCH
Về dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu
phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-BCT ngày 25/11/2025 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2025 và dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026;

Nhằm góp phần kiềm chế lạm phát và ổn định thị trường hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch về dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp vào dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, ưu tiên dự trữ, cung ứng hàng Việt Nam, góp phần thực hiện chủ trương bình ổn giá cả thị trường và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Phục vụ người tiêu dùng, chú trọng các đối tượng chính sách, hộ gia đình nghèo, người dân ở khu vực nông thôn.

3. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, siêu thị, cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh tại các chợ (gọi chung là doanh nghiệp) tham gia bình ổn thị trường phải đảm bảo cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu, chất lượng an toàn với giá cả hợp lý, đặc biệt trong những thời điểm thiếu hàng và giá tăng cao.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhu cầu tiêu thụ hàng hóa thiết yếu của người dân tỉnh Đồng Tháp tính từ ngày 19/01/2026 (nhằm ngày 01 tháng 12 âm lịch Ất Tỵ 2025) đến hết ngày 18/3/2026 (nhằm ngày 30 tháng Giêng âm lịch Bính Ngọ 2026) khoảng 57.684,6 tấn các loại, trong đó:

- Gạo	6.555,07 tấn;	- Đường	6.555,07 tấn;
- Thịt gia súc	20.976,22 tấn;	- Thịt gia cầm	18.354,19 tấn;
- Dầu ăn	5.244,06 tấn.		

(Chi tiết tại Phụ lục I).

2. Số lượng hàng hóa thiết yếu dự trữ theo đăng ký của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

a) Các doanh nghiệp thực hiện việc dự trữ, cung ứng hàng hóa với tổng trị giá vốn là **604.657.026.000 đồng**, trong đó hàng hóa thiết yếu là **228.157.767.000 đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục II và Phụ lục III)

Bên cạnh đó, năm 2025, toàn Tỉnh sản xuất và chăn nuôi đạt các sản lượng như: lúa đạt 4,1 triệu tấn, cây màu thực phẩm đạt 1,5 triệu tấn, cây ăn trái đạt 2,5 triệu tấn, hơn 486.000 con heo, gần 3.300 con trâu, hơn 180.000 con bò, 28 triệu con gia cầm, nuôi và khai thác hơn 01 triệu tấn thủy sản góp phần bảo đảm khả năng cung cấp hàng hóa phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ của người dân trên địa bàn tỉnh, vừa cung ứng cho các tỉnh, thành phố khác và phục vụ xuất khẩu.

3. Về các cơ sở phân phối và bán lẻ trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh có 351 chợ (12 chợ hạng 1, 40 chợ hạng 2 và 299 chợ hạng 3); 115 cửa hàng Bách hóa xanh, 23 cửa hàng Winmart+. Mặt khác, với 29 địa điểm bán hàng bình ổn dịp Tết Nguyên đán 2026 theo đăng ký của các doanh nghiệp và địa phương *(chi tiết tại Phụ lục IV)* và các cửa hàng bách hóa phủ khắp địa bàn các xã, phường. Việc cung ứng hàng hóa thiết yếu bảo đảm trên mọi kênh phân phối, bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

4. Thời gian dự trữ và cung ứng

Thời gian thực hiện bán hàng theo kế hoạch: 02 tháng, tính từ ngày 19/01/2026 *(nhằm ngày 01 tháng 12 âm lịch Ất Tỵ 2025)* đến hết ngày 18/3/2026 *(nhằm ngày 30 tháng Giêng âm lịch Bính Ngọ 2026)*.

5. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu

a) Về hỗ trợ vay vốn

Các doanh nghiệp tham gia dự trữ được xem xét vay vốn như sau: vay vốn từ các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có xem xét ưu đãi giảm lãi suất cho vay đối với gói tín dụng vay dự trữ hàng hóa thiết yếu.

b) Hỗ trợ cho doanh nghiệp vay vốn với lãi suất ưu đãi trong thời gian 4 tháng, có 09 doanh nghiệp đăng ký vay vốn với tổng số tiền vay đăng ký dự kiến là **86.691.089.000 đồng**, thời gian ưu đãi kể từ ngày bắt đầu giải ngân; nguồn vốn cho vay từ các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(Chi tiết tại Phụ lục V).

6. Kinh phí, nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện: **136.220.000 đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục VI).

b) Nguồn kinh phí: sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2026 đã giao cho Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch về dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

- Triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện việc treo băng rôn trước cửa và nơi trưng bày hàng hóa thuộc diện bình ổn tại mỗi điểm bán; đăng ký giá bán, số lượng, chất lượng hàng hóa dự trữ, cung ứng, việc sử dụng nguồn vốn vay, chế độ báo cáo về kết quả triển khai thực hiện theo Kế hoạch (trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký Kế hoạch này).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có chức năng liên quan theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến dịch bệnh, thời tiết, đánh giá năng lực cung ứng nguồn hàng nói chung và các mặt hàng thiết yếu khác cho thị trường dịp Tết Nguyên đán, chủ động có phương án hoặc đề xuất phương án để đảm bảo nguồn cung, ổn định thị trường các mặt hàng, nhất là các mặt hàng nông sản thực phẩm cuối năm và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

- Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp phân phối thực phẩm trên địa bàn phối hợp với các doanh nghiệp chăn nuôi tập trung có phương án bảo đảm nguồn cung cho thị trường.

- Hỗ trợ các siêu thị, HTX tổ chức các Phiên chợ hàng Việt để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch về dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp.

- Xem xét, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đầu cơ găm hàng, niêm yết giá, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng,... Tập trung kiểm tra các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có yêu cầu tiêu dùng cao trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

- Thực hiện vai trò như: kiểm tra việc kê khai giá, niêm yết giá, bán theo giá niêm yết, công khai thông tin về giá, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá,... và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá theo quy định. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, giám sát về giá và việc dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu theo Kế hoạch.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện việc hỗ trợ lãi suất cho vay vốn theo kế hoạch này và hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 để làm thủ tục và giải ngân theo quy định.

- Định kỳ Thứ 5 hàng tuần, thông báo tình hình tiến độ giải ngân, thu hồi nợ vay từ các Ngân hàng thương mại theo Kế hoạch đến Sở Công Thương để làm cơ sở phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi nợ vay của Kế hoạch về dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Thông tin đầy đủ và kịp thời trên các phương tiện báo, đài (*từ cấp tỉnh đến cấp xã*) về thị trường, giá cả, chính sách bình ổn thị trường của Nhà nước cho người dân; kiểm soát thông tin, ngăn chặn thông tin thất thiệt gây bất ổn thị trường.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của Nhà nước về giá hàng hoá thiết yếu phục vụ Tết tại địa phương; chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để phương tiện của doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa tới các điểm bán hàng bình ổn.

- Chỉ đạo Tổ chức quản lý chợ, các tổ chức, cá nhân quản lý kinh doanh chợ về việc lập sơ đồ bố trí cho các hộ kinh doanh (không thường xuyên) bán hàng hoá phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; đồng thời thường xuyên kiểm tra, sắp xếp các hộ tiểu thương kinh doanh tại nhà lồng chợ nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị; tránh tình trạng kinh doanh lấn chiếm các lối đi công cộng gây mất trật tự và khó khăn khi có sự cố cháy, nổ.

- Phản ánh tình hình thị trường, giá cả hàng hoá trên địa bàn cho Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia kế hoạch này tổ chức chương trình bán hàng lưu động “Phiên chợ hàng Việt” tại địa phương.

6. Doanh nghiệp dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu

- Mua hàng và thực hiện việc dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu theo Kế hoạch này; ưu tiên dùng hàng Việt Nam, mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

- Đăng ký giá bán từng loại mặt hàng thiết yếu cụ thể về quy cách, nhãn hiệu, chủng loại, phẩm chất,... gửi Sở Công Thương tại thời điểm đăng ký và trước ngày 19/01/2026 (*nhằm ngày 01 tháng 12 âm lịch*). Tham gia Chương trình “Phiên chợ hàng Việt” do cơ quan Nhà nước tổ chức về khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực nông thôn với giá đã đăng ký.

- Bảo đảm dự trữ hàng hóa theo Kế hoạch đã giao và khuyến khích bán hàng với giá thấp hơn 5% trở lên so với hàng hóa cùng loại tại thời điểm đăng ký giá.

- Tổ chức bán hàng hóa dự trữ theo địa điểm đã đăng ký (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

- Doanh nghiệp thực hiện việc dự trữ, cung ứng đối với mặt hàng nông sản, nhất là mặt hàng thịt gia súc, thịt gia cầm, yêu cầu phải đảm bảo chất lượng hàng hóa, phải qua kiểm dịch, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm khi đưa vào lưu thông trên thị trường.

- Treo băng rôn trước cửa và nơi trưng bày hàng hóa thuộc diện bình ổn tại mỗi điểm bán.

- Niêm yết giá công khai từng mặt hàng thiết yếu thuộc diện bình ổn theo quy định.

- Chấp hành đúng quy định về việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ để dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu và có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích. Trường hợp sử dụng vốn hỗ trợ không đúng mục đích thì phải chịu lãi suất phạt quá hạn theo Hợp đồng với đơn vị cho vay kể từ ngày giải ngân vốn.

- Chịu sự giám sát của Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan về số lượng, chất lượng hàng hóa thiết yếu, giá cả so với đăng ký, sử dụng nguồn vốn,...

7. Chế độ báo cáo

Đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này vào các ngày:

+ Lần 1: Chậm nhất vào ngày 19/01/2026 (*nhằm ngày 01/12 âm lịch Ất Ty*);

+ Lần 2: Chậm nhất vào ngày 30/01/2026 (*nhằm ngày 12/12 âm lịch Ất Ty*);

+ Lần 3: Chậm nhất vào ngày 09/02/2026 (*nhằm ngày 22/12 âm lịch Ất Ty*);

+ Lần 4: Báo cáo kết quả phục vụ Tết trước ngày 20/02/2026 (nhằm ngày 04 tháng Giêng âm lịch Bính Ngọ);

+ Lần 5: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch dự trữ và cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết trước ngày 30/3/2026 (nhằm ngày 12 tháng Hai âm lịch Bính Ngọ 2026).

+ Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và doanh nghiệp có liên quan có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- NHNN CN Khu vực 13;
- Các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia kế hoạch;
- VPUB: CVP và PCVP (Tuần);
- Lưu: VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục I
NHU CẦU TIÊU DÙNG THIẾT CỦA NGƯỜI DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP TRƯỚC
TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026

(Kèm theo Kế hoạch số. 8.27/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng

STT	Mặt hàng	Dân số toàn tỉnh (người)	Nhu cầu sử dụng (gr/ngày)	Thời gian tiêu thụ (từ ngày 19/01/2026 (nhằm ngày 01 tháng 12 âm lịch Ất Ty 2025) đến hết ngày 18/3/2026 (nhằm ngày 30 tháng Giêng âm lịch Bính Ngọ 2026)	Tổng lượng nhu cầu (Tấn)
1	Gạo	4.370.046	25	60	6.555,07
2	Đường	4.370.046	25	60	6.555,07
3	Thịt gia súc	4.370.046	80	60	20.976,22
4	Thịt gia cầm	4.370.046	70	60	18.354,19
5	Dầu ăn	4.370.046	20	60	5.244,06
	Tổng cộng				57.684,61

* Ghi chú: Tham khảo theo khuyến cáo nhu cầu dinh dưỡng của Viện Dinh dưỡng Quốc gia

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI, CHỢ ĐĂNG KÝ DỰ TRÙ,
CUNG ỨNG PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 827 /KH-UBND ngày 31 / 12 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
I	HTX thương mại - dịch vụ Mỹ Tho			263.000.000	20.242.267
<i>a.</i>	<i>Hàng hóa thiết yếu</i>			<i>20.242.267</i>	<i>20.242.267</i>
1	Đường	kg	5.500	140.500	
2	Dầu ăn	lít	11.200	500.052	
3	Bột ngọt, bột nêm	kg	286.863	19.601.715	
<i>b.</i>	<i>Hàng hóa tiêu dùng khác</i>			<i>242.757.733</i>	
1	Lạp xưởng	kg	360	86.400	
2	Mứt các loại	kg	3.000	300.000	
3	Bánh các loại	hộp	60.000	3.600.000	
4	Trà các loại	hộp	500	15.000	
5	Nước suối	thùng	3.000	240.000	
6	Nước giải khát các loại	thùng	70.000	13.160.000	
7	Cà phê các loại	thùng	12.000	13.848.000	
8	Bột giặt	kg	292.464	13.745.808	
9	Các loại nước chấm	thùng	90.000	20.700.000	
10	Mì gói	thùng	138.000	12.282.000	
14	Thực phẩm chế biến các loại	kg		8.150.000	
15	Các mặt hàng khác	tấn		156.630.525	
II	Công ty Lương thực Tiền Giang			7.797.000	7.797.000
	<i>Hàng hóa thiết yếu</i>			<i>7.797.000</i>	<i>7.797.000</i>
1	Gạo	kg	600.000	7.797.000	
III	Công ty Lương thực Đồng Tháp			48.200.000	
	<i>Hàng hóa thiết yếu</i>			<i>48.200.000</i>	
1	Gạo	kg	4.000.000	48.200.000	
IV	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Gò Công)			20.180.500	5.000.000

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
a.	Hàng hóa thiết yếu			12.340.500	
1	Gạo	kg	17.500	490.000	
2	Đường	kg	27.000	729.000	
3	Dầu ăn	lít	85.000	3.825.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	28.000	2.044.000	
5	Thịt gia súc	kg	16.500	3.052.500	
6	Thịt gia cầm	kg	25.000	2.200.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			7.840.000	
1	Lạp xưởng	kg	1.000	200.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	14.000	2.240.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	27.000	5.400.000	
V	Công ty TNHH Tiền Giang - Sài Gòn (Co.opmart Mỹ Tho)			24.500.000	2.450.000
a.	Hàng hóa thiết yếu			7.640.000	7.640.000
1	Gạo	kg	30.000	1.050.000	
2	Đường	kg	50.000	1.500.000	
3	Dầu ăn	lít	40.000	1.840.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	20.000	1.300.000	
5	Thịt gia súc	kg	9.000	1.350.000	
6	Thịt gia cầm	kg	6.000	600.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			16.860.000	1.686.000
1	Lạp xưởng	kg	6.000	660.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	20.000	3.000.000	
3	Nước giải khát các loại	thùng	60.000	10.800.000	
4	Nước chấm	lít	40.000	2.400.000	
VI	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cai Lậy)			18.347.000	10.000.000
a.	Hàng hóa thiết yếu			8.857.000	
1	Gạo	kg	28.000	616.000	
2	Đường	kg	28.000	770.000	
3	Dầu ăn	lít	84.000	4.956.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	4.500	315.000	

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
5	Thịt gia súc	kg	11.000	1.760.000	
6	Thịt gia cầm	kg	4.000	440.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			9.490.000	
1	Lạp xưởng	kg	11.000	1.210.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	40.000	1.280.000	
3	Nước giải khát các loại	Chai	40.000	7.000.000	
VII	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cái Bè)			6.800.000	6.800.000
a.	Hàng hóa thiết yếu			4.300.000	4.300.000
1	Gạo	kg	10.000	500.000	
2	Đường	kg	12.000	500.000	
3	Dầu ăn	lít	14.000	800.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	10.000	900.000	
5	Thịt gia súc	kg	50.000	1.000.000	
6	Thịt gia cầm	kg	5.000	600.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			2.500.000	2.500.000
1	Lạp xưởng	kg	800	500.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	10.000	1.000.000	
3	Nước giải khát các loại	Chai	7.000	1.000.000	
VIII	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cao Lãnh)			25.000.000	25.000.000
a.	Hàng hóa thiết yếu			7.800.000	7.800.000
1	Gạo	kg	40.000	1.000.000	
2	Đường	kg	32.000	1.000.000	
3	Dầu ăn	lít	44.000	2.200.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	30.000	2.000.000	
5	Thịt gia súc	kg	10.000	1.000.000	
6	Thịt gia cầm	kg	5.000	600.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			17.200.000	17.200.000
1	Lạp xưởng	kg	3.800	700.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	80.000	6.000.000	

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	70.000	10.500.000	
IX	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Sa Đéc)			12.859.747	9.001.823
a.	Hàng hóa thiết yếu			4.514.747	3.160.323
1	Gạo	kg	12.650	368.000	
2	Đường	kg	16.250	562.500	
3	Dầu ăn	lít	22.800	1.560.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	14.400	1.200.000	
5	Thịt gia súc	kg	4.706	691.600	
6	Thịt gia cầm	kg	2.283	132.647	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			8.345.000	5.841.500
1	Lạp xưởng	kg	1.820	455.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	115.000	5.250.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	12.000	2.640.000	
X	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Tháp Mười)			2.412.052	400.000
a.	Hàng hóa thiết yếu			695.852	140.000
1	Gạo	kg	2.700	66.000	
2	Đường	kg	3.700	110.598	
3	Dầu ăn	lít	5.500	231.647	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	2.500	150.000	
5	Thịt gia súc	kg	940	99.945	
6	Thịt gia cầm	kg	960	37.662	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			1.716.200	260.000
1	Lạp xưởng	kg	148	25.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	27.148	887.434	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	770	803.766	
XI	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Hồng Ngự)			2.720.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			870.000	
1	Gạo	kg	3.000	80.000	

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
2	Đường	kg	2.000	80.000	
3	Dầu ăn	lít	9.500	200.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	4.500	150.000	
5	Thịt gia súc	kg	1.200	300.000	
6	Thịt gia cầm	kg	600	60.000	
b.	Hàng hóa tiêu dùng khác			1.850.000	
1	Lạp xưởng	kg	148	50.000	
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	27.148	1.100.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	770	700.000	
XII	Chi nhánh Công ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho (Siêu thị GO! Mỹ Tho)			133.345.497	
a.	Hàng hóa thiết yếu			84.972.671	
1	Gạo	kg	139.150	3.061.296	
2	Đường	kg	695.750	13.219.218	
3	Dầu ăn	lít	1.138.500	44.528.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	695.750	21.568.295	
5	Thịt gia súc	kg	17.854	1.621.430	
6	Thịt gia cầm	kg	21.821	974.432	
b.	Hàng hóa khác			48.372.826	
1	Lạp xưởng	kg	11.903	1.561.942	
2	Bánh mứt các loại	kg	290.950	23.534.884	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	119.025	23.276.000	
XIII	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ và phân phối tổng hợp tại Hồng Ngự (Siêu thị go! Hồng Ngự)			3.736.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			676.000	
1	Gạo	kg	3.200	88.000	
2	Đường	kg	3.000	105.000	
3	Dầu ăn	lít	3.600	180.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	2.000	108.000	

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
5	Thịt gia súc	kg	1.000	126.000	
6	Thịt gia cầm	kg	1.000	69.000	
b.	Hàng hóa khác			3.060.000	
1	Lạp xưởng	kg	300	60.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	7.000	2.100.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	5.000	900.000	
XIV	Công ty Cổ phần Espace Business Huế - Siêu thị go! Gò Công Tây			1.579.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			208.500	
1	Gạo	kg	1.000	20.000	
2	Đường	kg	2.000	60.000	
3	Dầu ăn	lít	1.500	73.500	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	1.000	55.000	
b.	Hàng hóa khác			1.370.500	
1	Lạp xưởng	kg	500	120.500	
2	Bánh mứt các loại	kg	5.000	500.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	3.000	750.000	
XV	Siêu thị go! Lấp Vò			9.760.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			3.660.000	
1	Gạo	kg	4.000	80.000	
2	Đường	kg	10.000	200.000	
3	Dầu ăn	lít	40.000	1.500.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	12.000	1.000.000	
5	Thịt gia súc	kg	6.000	600.000	
6	Thịt gia cầm	kg	4.000	280.000	
b.	Hàng hóa khác			6.100.000	
1	Lạp xưởng	kg	1.000	100.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	10.000	2.500.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	10.000	3.500.000	
XVI	Siêu thị go! Thanh Bình			4.068.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			328.000	
1	Gạo	kg	1.000	20.000	

STT	Mặt hàng dự trữ của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trữ (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
2	Đường	kg	2.000	70.000	
3	Dầu ăn	lít	600	35.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	1.000	65.000	
5	Thịt gia súc	kg	1.000	69.000	
6	Thịt gia cầm	kg	1.000	69.000	
b.	Hàng hóa khác			3.740.000	
1	Lạp xưởng	kg	200	40.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	8.000	1.200.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	10.000	2.500.000	
XVII	Siêu thị WinMart Cao Lãnh			925.300	
a.	Hàng hóa thiết yếu			313.300	
1	Gạo	kg	4.000	140.000	
2	Đường	kg	500	16.000	
3	Dầu ăn	lít	3.000	150.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	100	4.500	
5	Thịt gia súc	kg	20	2.000	
6	Thịt gia cầm	kg	10	800	
b.	Hàng hóa khác			612.000	
1	Lạp xưởng	kg	20	2.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	100	10.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	2.000	600.000	
XVIII	Siêu thị WinMart Hùng Vương			4.665.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			2.370.000	
1	Gạo	kg	4.000	100.000	
2	Đường	kg	5.000	150.000	
3	Dầu ăn	lít	4.500	315.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	2.500	150.000	
5	Thịt gia súc	kg	7.000	980.000	
6	Thịt gia cầm	kg	7.500	675.000	
b.	Hàng hóa khác			2.295.000	
1	Lạp xưởng	kg	1.000	145.000	

STT	Mặt hàng dự trù của các doanh nghiệp	ĐVT	Số lượng, trị giá hàng dự trữ		Mức vốn doanh nghiệp đề nghị cho vay hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số lượng	Trị giá hàng hóa dự trù (1.000 đồng)	
A	B	C	1	3	4
2	Bánh mứt các loại	kg	2.000	200.000	
3	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	130.000	1.950.000	
XIX	Siêu thị Wincom+ Sa Đéc			6.853.500	
a.	Hàng hóa thiết yếu			4.515.500	
1	Gạo	kg	24.750	1.831.500	
2	Đường	kg	8.500	297.500	
3	Dầu ăn	lít	21.250	1.275.000	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	7.500	195.000	
5	Thịt gia súc	kg	4.500	607.500	
6	Thịt gia cầm	kg	3.000	309.000	
b.	Hàng hóa khác			2.338.000	
1	Trứng	Quả	4.000	88.000	
2	Bánh mứt các loại	kg	90.000	2.250.000	
XX	Chợ Mương Lớn (06 hộ kinh doanh đăng ký)			135.200	
a.	Hàng hóa thiết yếu			83.200	
1	Gạo	kg	1.500	30.000	
2	Đường	kg	920	18.400	
3	Dầu ăn	lít	256	9.600	
4	Bột ngọt, bột nêm	kg	315	25.200	
b.	Hàng hóa khác			52.000	
1	Bánh mứt các loại	kg	40	10.000	
2	Nước giải khát các loại	Kết/thùng	120	42.000	
XXI	Chợ Cai Lậy (01 hộ kinh doanh đăng ký)			13.230	
a.	Hàng hóa thiết yếu			13.230	
1	Dầu ăn	lít	74	4.344	
2	Bột ngọt, bột nêm	kg	209	8.886	
XXII	Công ty TNHH Xăng dầu Hồng Đức			7.760.000	
a.	Hàng hóa thiết yếu			7.760.000	
	Xăng dầu	Lít	400.000	7.760.000	
	Tổng cộng dự trù hàng hóa thiết yếu			228.157.767	51.079.590
	TỔNG CỘNG HÀNG HÓA DỰ TRÙ			604.657.026	86.691.090

Phụ lục III

**SỐ LƯỢNG HÀNG HÓA DỰ TRỮ THEO KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ CỦA CÁC
ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
ĐỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 827/KH-UBND ngày 31 / 12 / 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Trị giá vốn (1.000 đồng)
I	Hàng hóa thiết yếu			228.157.767,0
1	Gạo	kg	4.926.450	65.537.796
2	Đường	kg	904.120	19.528.716
3	Dầu ăn	lít	1.529.280	64.183.143
4	Bột ngọt, hạt nêm	kg	1.123.137	50.840.596
5	Thịt gia súc	kg	140.720	13.259.975
6	Thịt gia cầm	kg	87.174	7.047.541
7	Xăng dầu	lít	400.000	7.760.000
II	Hàng hóa khác			376.499.259
1	Lạp xưởng	kg	39.999	5.915.842
2	Bánh mứt các loại	kg/hộp	746.386	53.062.318
3	Nước giải khát các loại	Két/thùng	566.685	85.521.766
4	Sản phẩm khác			231.999.333
Tổng cộng				604.657.026

Phụ lục IV

DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM BÁN HÀNG BÌNH ỔN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số **827** /KH-UBND ngày **31** / **12** / **2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	TÊN ĐỊA ĐIỂM	ĐỊA CHỈ	Mặt hàng kinh doanh	GHI CHÚ
1	Cửa hàng bách hóa Trung tâm	Số 14, đường Lê Văn Duyệt, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	HTX TM DV Mỹ Tho
2	Cửa hàng bách hóa 31	Số 31, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
3	Cửa hàng bách hóa chợ Cũ	Số 10 + 12/12, đường Học Lạc, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
4	Cửa hàng bách hóa Tân Mỹ Chánh	Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Quốc lộ 50, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
5	Cửa hàng bách hóa Trung An	Số 84, đường Ngô Gia Tự, khu phố Bình Tạo, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
6	Cửa hàng lương thực thực phẩm Trung Lương	C10-C11, khu phố Truong Lương, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	Công ty Lương thực Tiền Giang
7	Xí nghiệp chế biến Lương Thực 1	Số 21/6, Quốc lộ 80, khóm Hòa An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	Công ty Lương thực Đồng Tháp
8	Xí nghiệp chế biến Lương Thực 2	Quốc lộ 30, Khóm 5, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	
9	Chợ trung tâm nông sản Thanh Bình	Đường Lê Văn Nhung (Quốc lộ 30), ấp Tân Đông A, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	
10	Cửa hàng gạo lẻ Vinafood Mart	Số 01, Đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	
11	Cửa hàng Trần Quốc Toàn	Quốc lộ 30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp	Gạo các loại	
12	Siêu thị Co.opmart Cái Bè	Ấp 2, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	

13	Siêu thị Co.opmart Cai Lậy	Số 79, Đường 30/4, Khu phố 2, phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
14	Siêu thị Co.opmart Cao Lãnh	Số 01, đường Ngô Thời Nhậm, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
15	Siêu thị Co.opmart Gò Công	Đường Trần Công Tường, Khu phố 11, phường Gò Công, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
16	Siêu thị Co.opmart Hong Ngự	Khu nhà cao ốc KII, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
17	Siêu thị Co.opmart Mỹ Tho	Số 35, đường Ấp Bắc, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
18	Siêu thị Co.opmart Sa Đéc	Nguyễn Sinh Sắc, khóm Phú Mỹ, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
19	Siêu thị Co.opmart Tháp Mười	Đường Hùng Vương, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
20	Siêu thị go! Gò Công Tây	Đường Nguyễn Văn Côn, Khu phố 5, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
21	Siêu thị go! Hồng Ngự	Đường ĐT-841, phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
22	Siêu thị go! Lấp Vò	Quốc lộ 80, Ấp Bình Thạnh, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
23	Siêu thị GO! Mỹ Tho	Số 545, đường Lê Văn Phẩm, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
24	Siêu thị go! Thanh Bình	Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
25	Siêu thị WinMart Cao Lãnh	Số 2, Đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
26	Siêu thị WinMart Hùng Vương	Số 01A, đường Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	
27	Siêu thị Wincom+ Sa Đéc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu phố 4, phường 1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Kinh doanh tổng hợp	

28	Chợ Cai Lậy	Khu phố 1, phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp	Chợ hạng 1	
29	Chợ Mương Lớn	Khóm An Hòa, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp	Chợ hạng 3	

Phụ lục V

**CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ NHU CẦU VAY VỐN VÀ SỐ VỐN DỰ KIẾN VAY PHỤC VỤ DỮ TRỮ
VÀ CUNG ỨNG HÀNG HÓA THIẾT YẾU PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số **827**/KH-UBND ngày **31** / **12** /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Tên đơn vị	Số vốn đăng ký vay (1.000 đồng)	Dự kiến Ngân hàng vay
1	HTX thương mại - dịch vụ Mỹ Tho	20.242.266	Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tiền Giang
2	Công ty Lương thực Tiền Giang	7.797.000	- Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tiền Giang - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Tiền Giang - Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Tiền Giang - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang
3	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Gò Công)	5.000.000	Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
4	Công ty TNHH Tiền Giang - Sài Gòn (Co.opmart Mỹ Tho)	2.450.000	Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
5	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cai Lậy)	10.000.000	Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tiền Giang
6	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cái Bè)	6.800.000	Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
7	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Cao Lãnh)	25.000.000	Vietcombank Chi nhánh Đồng Tháp
8	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Sa Đéc)	9.001.823	Vietcombank Chi nhánh Đồng Tháp - PGD Sa Đéc
9	Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh (Co.opmart Tháp Mười)	400.000	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
	Tổng cộng	86.691.089	

Phụ lục VI

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN GIÁM SÁT VIỆC DỮ TRỮ VÀ CUNG ỨNG HÀNG HÓA
THIẾT YẾU PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số **827**/KH-UBND ngày **31** / **12** / **2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ treo băng rôn tuyên truyền nhận diện điểm dự trữ, bán hàng bình ổn (mỗi đơn vị 02 bảng x 29 đơn vị)	Cái	58	690.000	40.020.000	Chi thực tế theo hóa đơn
2	Thuê xe	Chuyến	15	3.000.000	45.000.000	Chi thực tế theo hóa đơn
3	Phụ cấp lưu trú (đối với trường hợp nơi công tác cách cơ quan từ 100km trở lên) (08 người x 8 ngày làm việc tại vị trí cách cơ quan từ 100km trở lên)	Người/ngày	64	300.000	19.200.000	Theo thực tế vị trí làm việc, Nghị Quyết 05/2025/NQ-HĐND
4	Thuê phòng nghỉ (đối với trường hợp nơi công tác cách cơ quan từ 100km trở lên) (08 người x 8 ngày làm việc tại vị trí cách cơ quan từ 100km trở lên)	Người/ngày	64	500.000	32.000.000	Theo thực tế vị trí làm việc, Nghị Quyết 05/2025/NQ-HĐND
	Tổng cộng				136.220.000	